

Số: 553 /VEAM-TCKT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế
thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) với mã chứng khoán VEA giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN tại Báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ) Quý II năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2023 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước như sau:

Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý II năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2023 tại Báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ) thay đổi như sau:

**Bảng 1: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh
Quý II năm 2023**

CHỈ TIÊU	Quý II/2023	Quý II/2022	Chênh lệch	
	(VND)	(VND)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	80.987.517.081	170.686.143.536	(89.698.626.455)	-53%
Giá vốn hàng bán	75.485.598.712	153.084.106.616	(77.598.507.904)	-51%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	5.501.918.369	17.602.036.920	(12.100.118.551)	-69%
Doanh thu hoạt động tài chính	6.169.738.159.447	4.613.130.396.273	1.556.607.763.174	34%
Chi phí tài chính	13.442.849.553	(1.944.679.965)	15.387.529.518	791%
Chi phí bán hàng	5.482.852.590	8.314.615.648	(2.831.763.058)	-34%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.594.070.080	33.387.917.319	2.206.152.761	7%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.070.792.195.859	4.557.939.688.133	1.512.852.507.726	33%

Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ Quý II năm 2023 tăng 33% tương đương 1.512.852.507.726 đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính (cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị có vốn góp của VEAM, lãi tiền gửi ngân hàng) tăng 34% tương đương 1.556.607.763.174 đồng.



**Bảng 2: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh
6 tháng đầu năm 2023**

CHỈ TIÊU	Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Chênh lệch	
	(VND)	(VND)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	177.489.740.792	305.554.278.201	(128.064.537.409)	-42%
Giá vốn hàng bán	162.547.681.416	277.450.739.303	(114.903.057.887)	-41%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	14.942.059.376	28.103.538.898	(13.161.479.522)	-47%
Doanh thu hoạt động tài chính	6.408.003.912.166	4.779.076.240.150	1.628.927.672.016	34%
Chi phí tài chính	25.966.408.123	(6.282.718.266)	32.249.126.389	513%
Chi phí bán hàng	10.397.962.795	14.752.364.883	(4.354.402.088)	-30%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	67.779.361.451	63.554.227.869	4.225.133.582	7%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.226.125.007.242	4.672.219.699.835	1.553.905.307.407	33%

Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2023 tăng 33% tương đương 1.553.905.307.407 đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính (cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị có vốn góp của VEAM) lãi tiền gửi ngân hàng) tăng 34% tương đương 1.628.927.672.016 đồng.

Trên đây là giải trình các lý do chính ảnh hưởng đến biến động lợi nhuận sau thuế TNDN Quý II năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2023 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước tại Báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ) VEAM.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Ban kiểm soát;
- Đăng website;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Phạm Hà